

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số:309/2023/HS-ST
Ngày 27- 9- 2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮKLẮK**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Vĩ.
- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Long (nguyên hiệu trưởng trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm)

2. Bà H' Hương Bkrông (là Phó Bí thư thành đoàn thành phố Buôn Ma Thuột)

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh T - Cán bộ Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:* Ông Đào Anh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 297/2023/HSST ngày 08/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2023/QĐXXST-HS ngày 14/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thanh V; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 9 năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Phạm Thanh T, sinh năm: 1972; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1975; Bị cáo có 02 anh, em ruột, bị cáo là con đầu; Bị cáo có vợ là H Vi Thảo N, sinh năm: 1995; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 18/7/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 22 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Phạm Thanh H; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 10 năm 2000, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Phạm Thanh T, sinh năm: 1972; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1975; Bị cáo có 02 anh, em ruột, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Trịnh Quốc B; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 01 năm 2004, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Nguyễn Biên Thùy, sinh năm: 1977; Họ và tên mẹ: Trịnh Thị Chung, sinh năm: 1979; Bị cáo có 02 anh, em ruột, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Châu Thành Đ; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 10 năm 2005, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên cha: Châu Hùng D, sinh năm: 1955; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm: 1979; Bị cáo có 02 anh, em ruột, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Lê Anh Q; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 10 năm 2006, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Lê Văn T, sinh năm: 1979; Họ và tên mẹ: Phạm Thị Xuân N, sinh năm: 1983; Bị cáo là con một; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Đàm Mai Quốc B; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 3 năm 2006, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Đàm Quốc C, sinh năm: 1971; Họ và tên mẹ: Mai Thị Thu T, sinh năm: 1976; Bị cáo có 02 anh, em ruột, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo Phạm Thanh V có đơn xin xét xử vắng mặt, các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***Bị hại:** Cháu Vương Tiểu Đ, sinh năm:2005(Vắng mặt)

Người giám hộ cho bị hại là: Chị Vương Nguyễn Anh T- sinh năm: 2003.

Cùng địa chỉ: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk(Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đàm Mai Quốc B là Ông Đàm Quốc C;sinh năm:1971(là bố đẻ)- Có mặt

Địa chỉ: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Châu Thành Đ là bà Nguyễn Thị Thanh P;sinh năm:1979(là mẹ đẻ)- Có mặt

Địa chỉ: phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Anh Q là bà Phạm Thị Xuân N;sinh năm:1983(là mẹ đẻ) -Có mặt

Địa chỉ: phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Người bào chữa cho bị cáo Lê Anh Q và bị cáo Châu Thành Đ là bà Nguyễn Thị Xuyên- Trợ giúp viên- Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Lắk(có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đàm Mai Quốc B là ông Ngô Đình Khôi- Trợ giúp viên- Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Lắk(Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

-Ông Đàm Quốc C-sinh năm:1971(Có mặt)

Địa chỉ: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

-Bà Nguyễn Thị Thanh P-sinh năm:1979(Có mặt)

Địa chỉ: phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

-Bà Phạm Thị Xuân N-sinh năm:1983(Có mặt)

Địa chỉ: phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16^h30' ngày 29/11/2022, Lê Anh Q điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 48D1 – 133.35 chở Phạm Thanh H đi trên đường Võ Văn Kiệt theo hướng từ trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột về ngã ba Duy Hòa, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Trên đường đi thì bị Nguyễn Trần Hoàng N điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu sơn đen xám (chưa rõ biển số) chở cháu Vương Tiểu Đ (sinh

ngày 17/9/2005) lạng lách, đánh võng trước đầu xe và đòi đạp xe của Q. Bực tức về thái độ của Nguyên và cháu Vương Tiểu Đ, nên H nói Q chở về nhà tại địa chỉ số 192/16 Võ Văn Kiệt, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để lấy hung khí đánh Nguyên và cháu Vương Tiểu Đ, thì Q đồng ý. Tại đây, H kể lại toàn bộ sự việc trên cho Phạm Thanh V (anh ruột của H), Châu Thành Đ, Nguyễn Trịnh Quốc B và Đàm Mai Quốc B biết và rủ đi tìm Nguyên và Vương Tiểu Đ đánh thì tất cả đồng ý. Lúc này, H, Thành Đ và V đi vào trong nhà lấy mỗi người 01 cây dao rựa, lưỡi bằng kim loại đầu quắm, cán bằng tre dài khoảng 01 mét ra. H đưa lại cho Nguyễn Trịnh Quốc B cây dao rựa trên rồi nói với cả nhóm “bọn nó chạy về hướng chợ Đoàn Kết”. Sau đó, H điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn trắng, biển số 47B1 – 161.94 chở Nguyễn Trịnh Quốc B, Đàm Mai Quốc B điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario, màu sơn đen, biển số 48D1 – 133.35 chở Châu Thành Đ còn Q điều khiển xe Mô tô biển số 48D1 – 135.33 chở V đi về hướng chợ Đoàn Kết thuộc xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đến khoảng 17^h00’ cùng ngày, H thấy Nguyên đang điều khiển xe chở cháu Tiểu Đ đi phía trước (trên đường Quốc lộ 14 theo hướng từ chợ Đoàn Kết về xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) nên điều khiển xe Mô tô đến ép xe Nguyên vào lề đường, Nguyễn Trịnh Quốc B ngồi sau liền vung phân sổng dao lên chém 01 phát trúng vùng lưng của cháu Tiểu Đ nhưng không gây thương tích gì. Thấy vậy, Nguyên xuống xe bỏ chạy còn cháu Tiểu Đ nhặt 01 cục gạch ở lề đường cầm trên tay phải khiêu khích thách thức H và Nguyễn Trịnh Quốc B, rồi cháu Tiểu Đ chạy vào tiệm cắt tóc của anh Trần Thanh Quốc gần đó lấy 01 con dao thái lan dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa, lưỡi dao bằng kim loại đầu nhọn để trên bàn xông ra ngoài. Cùng lúc này, Q điều khiển xe Mô tô chở V đến yêu cầu cháu Tiểu Đ lại nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn thì cháu Tiểu Đ lấy con dao trên ra đe dọa, thách thức lại nhóm của H. Thấy vậy, V liền cầm dao rựa xông đến đuổi chém 01 cái trúng vùng đầu của cháu Tiểu Đ đang đội mũ B hiểm làm cháu Tiểu Đ té ngã xuống đường trước số nhà 75 thôn 16, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Nguyễn Trịnh Quốc B liền xông đến hỗ trợ V sử dụng sổng dao chém 01 cái trúng vào vùng lưng và dùng chân tay đánh nhiều cái vào người của cháu Tiểu Đ; Châu Thành Đ xông đến vung dao rựa chém 01 cái từ trên xuống trúng vào bắp tay trái của cháu Tiểu Đ gây thương tích; đồng thời Q và H cũng xông đến hỗ trợ dùng tay chân đánh nhiều cái vào người của cháu Tiểu Đ. Thấy có sự hỗ trợ của Châu Thành Đ, Nguyễn Trịnh Quốc B, Đàm Mai Quốc B, H và Q nên V tiếp tục vung dao lên chém 01 cái trúng vào chân trái của cháu Tiểu Đ gây thương tích.

Sau khi cả nhóm sử dụng hung khí, tay, chân chém, đánh cháu Tiểu Đ gây thương tích, V yêu cầu cả nhóm bắt giữ chở cháu Tiểu Đ đi nơi khác thì cả nhóm đồng ý. Lúc này, V ép dùng tay trái nắm cổ áo của cháu Tiểu Đ kéo lên xe Mô tô biển số 47B3 – 017.20 do Đàm Mai Quốc B điều khiển, Châu Thành Đ ngồi sau giữ cháu Tiểu Đ lại; Q chở V còn H chở Nguyễn Trịnh Quốc B đi về hướng trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột. Đi được một đoạn thì Q dừng xe lại đưa xe cho V điều khiển dẫn đường cho cả nhóm đi. Khi đi đến trước số nhà 112/16 Y Wang, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thì V nói cả nhóm dừng lại để V nghe điện thoại. Sau khi nghe điện thoại xong, V cầm con dao rựa từ tay Q vung lên chém phần sống dao liên tiếp 02 phát vào vùng vai của cháu Tiểu Đ và nói “mày đòi đánh ai, mày đòi đâm ai vậy”. Sau đó, V lên xe tiếp tục điều khiển chở Q dẫn cả nhóm đi vào khu vực hồ của người dân thuộc thôn Cao Thành, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, V tra hỏi cháu Tiểu Đ vì sao lại đòi đánh H và Q, thì cháu Tiểu Đ nói “không biết, người đi cùng mình mà chạy rồi”, rồi V yêu cầu cháu Tiểu Đ xin lỗi H. Do thấy vùng chân và đầu của cháu Tiểu Đ chảy nhiều máu nên V nói Thành Đ chở cháu Tiểu Đ đến phòng khám “Bác sĩ Thiện” trên đường Võ Văn Kiệt, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk chữa trị vết thương. Sau đó, cháu Tiểu Đ được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên chữa trị thương tích.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 302/TgT-TTPY, ngày 27/02/2023, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận thương tích của cháu Vương Tiểu Đ:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Vết thương để lại sẹo nằm giữa đỉnh đầu, hình chữ C, kích thước: 2,5cm x 0,2cm.
 - Vết xây xát để lại sẹo nằm chéo thành bên ngực trái, khoảng liên sườn 5 – 6, trên đường nách sau, kích thước: 01cm x 0,3cm.
 - Vết thương để lại sẹo nằm ngang 1/3 dưới, trước ngoài cẳng chân trái, mờ dần về phía sau, kích thước: 6,5cm x 0,2cm.
2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích:
 - Vết thương để lại sẹo nằm giữa đỉnh đầu, kích thước: 2,5cm x 0,2cm, tỷ lệ: 1%.
 - Vết xây xát để lại sẹo nằm chéo thành bên ngực trái, khoảng liên sườn 5 – 6, trên đường nách sau, kích thước: 01cm x 0,3cm, tỷ lệ: 1%.
 - Vết thương để lại sẹo nằm ngang 1/3 dưới, trước ngoài cẳng chân trái, mờ dần về phía sau, kích thước: 6,5cm x 0,2cm, tỷ lệ: 2%.
3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp y...ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hiện tại là: 4% (bốn phần trăm).

4. Vật tác động: Vật sắc và vật tày cứng có cạnh.

5. Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương để lại sẹo nằm giữa đỉnh đầu do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới.

- Vết xây xát để lại sẹo nằm chéo thành bên ngực trái, khoảng liên sườn 5 – 6, trên đường nách sau do vật tày cứng có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải.

- Vết thương để lại sẹo nằm ngang 1/3 dưới, trước ngoài cẳng chân trái, mờ dần về phía sau do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải.

Tại Cáo trạng số 295/CT-VKS -TPBMT ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Phạm Thanh V, Phạm Thanh H, Nguyễn Trịnh Quốc B, Châu Thành Đ, Lê Anh Q, Đàm Mai Quốc B đã phạm vào tội: Bắt, giữ người trái pháp luật, quy định tại Điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh V, Phạm Thanh H, Nguyễn Trịnh Quốc B, Châu Thành Đ, Lê Anh Q, Đàm Mai Quốc B phạm tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”

- Về hình phạt:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thanh V: từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thanh H: từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trịnh Quốc B: từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Châu Thành Đ: từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Anh Q: từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đàm Mai Quốc B: 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Các biện pháp tư pháp và vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 585, Điều 589 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với hành vi của Phạm Thanh V, Phạm Thanh H, Châu Thành Đ, Nguyễn Trịnh Quốc B, Lê Anh Q và Đàm Mai Quốc B có hành vi cùng nhau sử dụng hung khí, tay chân đánh cháu Vương Tiểu Đ gây thương tích 04% đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích được quy định tại Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cháu Vương Tiểu Đ và người giám hộ đã làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi trên của các bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Thanh V, Phạm Thanh H, Châu Thành Đ, Nguyễn Trịnh Quốc B, Lê Anh Q và Đàm Mai Quốc B là có căn cứ.

Đối với ông Đàm Quốc Cương, bà Phạm Thị Xuân Nữ và bà Nguyễn Thị X là người quản lý các phương tiện gồm xe Mô tô biển số 48D1 – 133.35, xe Mô tô biển số 47B1 – 161.94, xe Mô tô biển số 47B3 – 017.20 mà các bị cáo sử dụng khi phạm tội. Tuy nhiên, ông C, bà Nữ và bà X không biết việc các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông C, bà N và bà X là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; số loại: Sirius; biển số: 48D1 – 133.35, số khung: RLCS5C6K0DY134161; số máy: 5C6K-134176 mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra xác định xe Mô tô trên do chị Ngô Thị Minh T (sinh năm 1990; trú tại: thôn 17A, xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên chủ sở hữu, chiếc xe Mô tô này được đăng ký biển số 47S1 – 071.24. Năm 2016, chị T

bán lại chiếc xe trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) để tiếp tục quản lý sử dụng. Còn đối với biển số 48D1 – 133.35, quá trình điều tra xác định biển số 48D1 – 133.35 là của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Exciter; số máy: 5P71018727; số khung: RLCE5P710AY018727, do anh Nguyễn Hoàng T (sinh năm 1988; trú tại: Số 118 Giải Phóng, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên chủ sở hữu, chiếc trên anh S đã bán cho một người dân (không rõ lai lịch), anh S xác nhận chiếc xe trên không bị mất biển số xe số 48D1 – 133.35. Theo lời khai của bà Phạm Xuân Nữ (sinh năm 1984; trú tại: Tổ dân phố 7, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) mẹ ruột của Lê Anh Q thì bà N mua chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha; số loại: Sirius; biển số: 48D1 – 133.35, số khung: RLCS5C6K0DY134161, số máy: 5C6K-134176 của một nam thanh niên (không rõ lai lịch) để làm phương tiện đi lại, chiếc xe trên bà N mua bán không có giấy chứng nhận đăng ký xe. Do chưa xác định được ai là người quản lý sử dụng đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; số loại: Sirius; số khung: RLCS5C6K0DY134161; số máy: 5C6K-134176 và biển số 48D1 – 133.35 nên Cơ quan điều tra tách khỏi vụ án tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; số loại: Sirius; biển số: 47B1 – 161.94; số khung: RLCS5C630BY516509; số máy: 5C63-516560 mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra xác định xe Mô tô trên đứng tên chủ sở hữu là chị Phạm Thị Quỳnh D (sinh năm 1990; trú tại: Số 25/9 Mai Hắc Đế, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk). Sau đó, chị Dương bán xe Mô tô trên cho bà Nguyễn Thị X (sinh năm 1976; trú tại: Tổ dân phố 9, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) là mẹ ruột của Phạm Thanh H, chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, việc bị cáo H sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội thì bà X không biết. Do đó, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe Mô tô trên cho bà X là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda; số loại: Vario 125; biển số 47B3 – 017.20, số khung: MN1JM5126NK131753; số máy: JM51E2130670 mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra xác định xe Mô tô trên đứng tên chủ sở hữu là ông Đàm Quốc C (sinh năm 1971; trú tại: Tổ dân phố 8, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk), cha ruột của Đàm Mai Quốc B. Việc bị cáo B sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội thì ông Cương không biết. Do đó, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe Mô tô trên cho ông Cương là chủ sở hữu là phù hợp.

Về phần dân sự của vụ án: Các bị cáo Phạm Thanh V, Phạm Thanh H, Châu Thành Đ, Nguyễn Trịnh Quốc B, Lê Anh Q, Đàm Mai Quốc B cùng người giám hộ đã bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí

khác cho cháu Vương Tiểu Đ số tiền 140.000.000 đồng. Cháu Vương Tiểu Đ và người giám hộ cho cháu Đ đã nhận đủ số tiền trên, làm đơn bãi nại và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm một khoản chi phí nào khác là phù hợp.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Lê Anh Q, Đàm Mai Quốc B, Châu Thành Đ tranh luận: Các bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, có nhiều nhiều tình tiết giảm nhẹ, khi phạm tội là người chưa thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử các bị cáo dưới khung hình phạt mà các bị cáo phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Do ý thức coi thường luật pháp, coi thường quyền tự do và sức khỏe của người khác nên ngày 29/11/2022 tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Phạm Thanh V, Phạm Thanh H, Châu Thành Đ, Nguyễn Trịnh Quốc B, Lê Anh Q, Đàm Mai Quốc B đã bàn bạc, thống nhất cùng nhau sử dụng hung khí, tay chân đánh cháu Vương Tiểu Đ (sinh ngày 17/9/2005) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%. Sau đó, Phạm Thanh V, Phạm Thanh H, Châu Thành Đ, Nguyễn Trịnh Quốc B, Lê Anh Q, Đàm Mai Quốc B tiếp tục bắt, giữ trái ý muốn của cháu Vương Tiểu Đ chở đến hẻm 112/16 Y Wang, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và đến hồ nước tại thôn Cao Thành, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với các bị cáo Phạm Thanh V, Phạm Thanh H, Châu Thành Đ, Nguyễn Trịnh Quốc B, Lê Anh Q, Đàm Mai Quốc B về tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại Điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 157 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

e) Đối với người dưới 18 tuổi".

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Thanh V phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội.

-Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra các bị cáo Phạm Thanh V, Phạm Thanh H, Châu Thành Đ, Nguyễn Trịnh Quốc B, Lê Anh Q và Đàm Mai Quốc B đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bồi thường hậu quả cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Châu Thành Đ, Lê Anh Q và Đàm Mai Quốc B phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

[4] Các bị cáo đều là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do đi lại của công dân, xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực và nhận thức được rằng pháp luật nghiêm cấm việc bắt, giữ người trái pháp luật là vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật các bị cáo đã cùng tiếp nhận ý chí để cùng thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội bắt, giữ người trái pháp luật theo viện dẫn như trên

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân từng bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này các bị cáo tham gia nhưng giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên bị cáo Phạm Thanh V có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, tham gia vai trò cầm đầu tích cực nhất nên mức hình phạt của bị cáo Phạm Thanh V phải cao hơn các bị cáo còn lại, còn đối với bị cáo Phạm Thanh H sau khi bị Nguyễn và cháu Đ gây sự đập vào xe của mình thì đã về rủ các bị cáo khác chuẩn bị hung khí để đi đánh cháu Đ, ngoài ra H còn tham gia tích cực cho việc bắt giữ, hành hung đánh cháu Đ nên cần có hình phạt nghiêm khắc như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với bị cáo Châu Thành Đ, Nguyễn Trịnh Quốc B, Lê Anh Q và Đàm Mai Quốc B tham gia với vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, các bị cáo Châu Thành Đ, Lê Anh Q và Đàm Mai Quốc B khi phạm tội là người chưa thành niên nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với tranh luận của người bào chữa cho các bị cáo Châu Thành Đ, Lê Anh Q và Đàm Mai Quốc B, Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo nên không có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử các bị cáo dưới khung hình phạt mà các bị cáo phạm tội.

[5]. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Đối với hành vi của Phạm Thanh V, Phạm Thanh H, Châu Thành Đ, Nguyễn Trịnh Quốc B, Lê Anh Q và Đàm Mai Quốc B có hành vi cùng nhau sử dụng hung khí, tay chân đánh cháu Vương Tiểu Đ gây thương tích 04% đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích được quy định tại Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cháu Vương Tiểu Đ và người giám hộ đã làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi trên của các bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Thanh V, Phạm Thanh H, Châu Thành Đ, Nguyễn Trịnh Quốc B, Lê Anh Q và Đàm Mai Quốc B là có căn cứ.

Đối với ông Đàm Quốc Cương, bà Phạm Thị Xuân Nữ và bà Nguyễn Thị X là người quản lý các phương tiện gồm xe Mô tô biển số 48D1 – 133.35, xe Mô tô biển số 47B1 – 161.94, xe Mô tô biển số 47B3 – 017.20 mà các bị cáo sử dụng khi phạm tội. Tuy nhiên, ông Cương, bà Nữ và bà X không biết việc các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông C, bà N và bà X là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; số loại: Sirius; biển số: 48D1 – 133.35, số khung: RLCS5C6K0DY134161; số máy: 5C6K-134176 mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra xác định xe Mô tô trên do chị Ngô Thị Minh T (sinh năm 1990; trú tại: thôn 17A, xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên chủ sở hữu, chiếc xe Mô tô này được đăng ký biển số 47S1 – 071.24. Năm 2016, chị T bán lại chiếc xe trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) để tiếp tục quản lý sử dụng. Còn đối với biển số 48D1 – 133.35, quá trình điều tra xác định biển số 48D1 – 133.35 là của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Exciter; số máy: 5P71018727; số khung: RLCE5P710AY018727, do anh Nguyễn Hoàng S (sinh năm 1988; trú tại: Số 118 Giải Phóng, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên chủ sở hữu, chiếc trên anh S đã bán cho một người

dân (không rõ lai lịch), anh S xác nhận chiếc xe trên không bị mất biển số xe số 48D1 – 133.35. Theo lời khai của bà Phạm X Nữ (sinh năm 1984; trú tại: Tổ dân phố 7, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) mẹ ruột của Lê Anh Q thì bà Nữ mua chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha; số loại: Sirius; biển số: 48D1 – 133.35, số khung: RLCS5C6K0DY134161, số máy: 5C6K-134176 của một nam thanh niên (không rõ lai lịch) để làm phương tiện đi lại, chiếc xe trên bà N mua bán không có giấy chứng nhận đăng ký xe. Do chưa xác định được ai là người quản lý sử dụng đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; số loại: Sirius; số khung: RLCS5C6K0DY134161; số máy: 5C6K-134176 và biển số 48D1 – 133.35 nên Cơ quan điều tra tách khỏi vụ án tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; số loại: Sirius; biển số: 47B1 – 161.94; số khung: RLCS5C630BY516509; số máy: 5C63-516560 mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra xác định xe Mô tô trên đứng tên chủ sở hữu là chị Phạm Thị Quỳnh D (sinh năm 1990; trú tại: Số 25/9 Mai Hắc Đế, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk). Sau đó, chị D bán xe Mô tô trên cho bà Nguyễn Thị X (sinh năm 1976; trú tại: Tổ dân phố 9, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) là mẹ ruột của Phạm Thanh H, chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, việc bị cáo H sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội thì bà X không biết. Do đó, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe Mô tô trên cho bà X là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda; số loại: Vario 125; biển số 47B3 – 017.20, số khung: MN1JM5126NK131753; số máy: JM51E2130670 mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra xác định xe Mô tô trên đứng tên chủ sở hữu là ông Đàm Quốc C (sinh năm 1971; trú tại: Tổ dân phố 8, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk), cha ruột của Đàm Mai Quốc B. Việc bị cáo B sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội thì ông Cương không biết. Do đó, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe Mô tô trên cho ông Cương là chủ sở hữu là phù hợp.

Về phần dân sự của vụ án: Các bị cáo Phạm Thanh V, Phạm Thanh H, Châu Thành Đ, Nguyễn Trịnh Quốc B, Lê Anh Q, Đàm Mai Quốc B cùng người giám hộ đã bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí khác cho cháu Vương Tiểu Đ số tiền 140.000.000 đồng. Cháu Vương Tiểu Đ và người giám hộ cho cháu Đ đã nhận đủ số tiền trên, làm đơn bãi nại và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm một khoản chi phí nào khác là phù hợp.

[6]. Các Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thanh V, Phạm Thanh H, Châu Thành Đ, Nguyễn Trịnh Quốc B, Lê Anh Q, Đàm Mai Quốc B phạm vào tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

1.1 Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thanh V.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh V: 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2 Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thanh H.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh H: 02 (Hai) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.3 Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trịnh Quốc B.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trịnh Quốc B: 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Trịnh Quốc B cho Ủy ban nhân dân phường Khánh X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Bị cáo Nguyễn Trịnh Quốc B thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

1.4 Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với Châu Thành Đ.

Xử phạt bị cáo Châu Thành Đ: 01 (Một) năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Châu Thành Đ cho Ủy ban nhân dân phường Khánh X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Bị cáo Châu Thành Đ thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

1.5 Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Anh Q.

Xử phạt bị cáo Lê Anh Q: 01(Một) năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Anh Q cho Ủy ban nhân dân phường Khánh X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Bị cáo Lê Anh Q hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

1.6 Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đàm Mai Quốc B.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Mai Quốc B: 01(Một) năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Trịnh Quốc B cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Bị cáo Đàm Mai Quốc B thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về phần dân sự của vụ án: Chấp nhận các bị cáo Phạm Thanh V, Phạm Thanh H, Châu Thành Đ, Nguyễn Trịnh Quốc B, Lê Anh Q, Đàm Mai Quốc B cùng người giám hộ đã bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí khác cho anh Vương Tiểu Đ số tiền 140.000.000 đồng. Anh Vương Tiểu Đ và người giám hộ cho anh Đ đã nhận đủ số tiền trên, làm đơn bãi nại và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm một khoản chi phí nào khác là phù hợp.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Thanh V, Phạm Thanh H, Châu Thành Đ, Nguyễn Trịnh Quốc B, Lê Anh Q, Đàm Mai Quốc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm

4.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- Vụ Giám đốc kiểm tra I- TAND TC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh, VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phạm Văn Vĩ